TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **20**/2019/HS-ST Ngày 25-6-2019.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Súy;

2. Ông Hồng Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 10/6/2019 đối với bị cáo:

Dương T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1973; tại xã H, huyện Q, tỉnh N. Nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Th (đã chết) và bà Trần Thị K, sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Lương Thị N, sinh năm 1974 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 15/01/2002 bị cáo bị TAND huyện B xử phạt 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(mười tám)* tháng về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại bản án số 01/HSST; đến ngày phạm tội mới đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* theo Lệnh số 38A/LCĐKNCT-TA ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tấn L, sinh ngày 24/11/2004. *Vắng mặt.*

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971 (mẹ ruột của L). *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện Q, tỉnh N.

- *Người làm chứng:* Bà Lương Thị N, sinh năm 1974. *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 01/02/2019, một thanh niên tên Việt *(không rõ nhân thân, lai lịch)* cùng Nguyễn Tấn L đến Ki-ốt của bị cáo tại chợ Hương An thuộc thôn 7, xã Hương An, huyện Quế Sơn mua 05 *(năm)* viên pháo với giá 100.000 *(một trăm nghìn)* đồng. Trong lúc Việt giao tiền và nhận 05 *(năm)* viên pháo bỏ trong túi ni lông đưa cho L cầm thì bị Công an huyện Quế Sơn phát hiện nhưng Việt đã chạy thoát. Công an huyện Quế Sơn đã T giữ 05 *(năm)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh có khối lượng 0,02kg. Đồng thời tiến hành kiểm tra tại khu vực ki-ốt và nhà riêng của bị cáo phát hiện trong ki-ốt tại chợ Hương An của bị cáo có 155 *(một trăm năm mươi lăm)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh có khối lượng 0,7kg; tại nhà bị cáo ở thôn 8, xã Hương An, huyện Quế Sơn có 10 *(mười)* ống giấy hình trụ tròn có khối lượng 0,36kg; tại nhà bị cáo ở thôn 7, xã Hương An, huyện Quế Sơn có 121 *(một trăm hai mươi mốt)* ống giấy hình trụ tròn có khối lượng 4,4kg và 297 *(hai trăm chín bảy)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh có khối lượng 1,4kg. Cơ quan Công an huyện Quế Sơn đã tiến hành T giữ và niêm phong tất cả các vật trên có tổng khối lượng là 6,88kg (*sáu phẩy tám tám kilôgam*).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 6/2018 bị cáo có mua 05 bao pháo nổ loại bi và 04 hộp pháo hoa của một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* tại thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền 4.000.000 *(bốn triệu)* đồng. Sau đó, bị cáo đem số pháo này về nhà cất giữ với mục đích bán kiếm lời vào dịp Tết Nguyên đán. Từ ngày 31/01/2019 đến khi bị Công an phát hiện thì bị cáo đã bán pháo cho nhiều người *(không xác định được nhân thân, lai lịch)* với tổng số tiền 2.020.000 *(hai triệu không trăm hai mươi nghìn)* đồng, thu lợi bất chính 1.720.000 *(một triệu bảy trăm hai mươi nghìn)* đồng. Đến ngày 01/02/2019, khi bị cáo đang bán pháo cho Việt thì bị lực lượng Công an huyện Quế Sơn phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ số pháo bị cáo cất giữ tại ki ốt và tại nhà của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 123/C09C (Đ3, Đ4) ngày 19/02/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 05 *(năm)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01 *(một)* hộp giấy đánh số 01 gửi giám định đều là pháo nổ.

- 155 *(một trăm năm mươi lăm)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01 *(một)* hộp giấy đánh số 02 gửi giám định đều là pháo nổ.

- 10 *(mười)* ống giấy hình trụ tròn đựng trong 01 *(một)* hộp giấy đánh số 3 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

- 297 *(hai trăm chín bảy)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01 *(một)* hộp giấy đánh số 04 gửi giám định đều là pháo nổ.

- 121 *(một trăm hai mươi mốt)* ống giấy hình trụ tròn đựng trong 03 khối hộp (hai khối hộp loại 36 ống và 01 khối hộp loại 49 ống) đựng trong 01 *(một)* hộp giấy đánh số 04 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại Bản kết luận giám định số 216/C09C (Đ3, Đ4) ngày 06/3/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận tổng khối lượng của tất cả mẫu vật gửi giám định là pháo nổ có khối lượng là **6,9353kg** *(sáu phẩy chín ba năm ba kilôgam).*

Vật chứng thu giữ sau khi giám định gồm:

+ 03 *(ba)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh.

+ 145 *(một trăm bốn mươi lăm)* vật hình cầu vỏ bằng nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh.

+ 08 *(tám)* ống giấy hình trụ tròn.

+ 287 *(hai trăm tám bảy)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh.

+ 115 *(một trăm mười lăm)* ống giấy hình trụ tròn.

- Số tiền 100.000 *(một trăm nghìn)* đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất và không có ý kiến gì về các kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSQS ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Dương T về tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2105 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; xử phạt bị cáo Dương T số tiền từ 120.000.000 đồng – 130.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu số lượng pháo thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định để tiêu hủy theo quy định của pháp luật; tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 *(một trăm ngàn)* đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án và truy thu số tiền 2.020.000 *(hai triệu không trăm hai mươi ngàn)* đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn L và người đại diện hợp pháp của Nguyễn Tấn L là bà Nguyễn Thị Q. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 01/02/2019, tại Ki-ốt chợ Hương An bị cáo Dương T đã có hành vi bán 05 viên pháo với tổng số tiền 100.000 đồng cho một thanh niên tên Việt *(không rõ nhân thân, lai lịch)* và bị Công an huyện Quế Sơn bắt quả tang. Quá trình kiểm tra tại Ki-ốt và nhà riêng của bị cáo, Công an huyện Quế Sơn đã phát hiện, thu giữ **6,9353kg** pháo nổ, bị cáo khai nhận đây là số pháo bị cáo mua lại của một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền 4.000.000 *(bốn triệu)* đồng để bán kiếm lời trong dịp tết Nguyên đán năm 2019 và từ ngày 31/01/2019 đến khi bị Công an phát hiện, bị cáo đã bán pháo cho nhiều người với tổng số tiền là 2.020.000 *(hai triệu không trăm hai mươi nghìn)* đồng thu lợi bất chính 1.720.000 *(một triệu bảy trăm hai mươi nghìn)* đồng.

Đối chiếu kết quả tranh tụng tại phiên tòa với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết luận giám định; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Dương T phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự *(sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Theo đó, Cáo trạng số 20/CT - VKSQS ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố bị cáo Dương T là đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo T nhận thức rõ pháo nổ là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành nhưng vì ham lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán 6,9353kg pháo nổ vào dịp tết Nguyên đán 2019 để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Ngày 15/01/2002 bị cáo bị TAND huyện B xử phạt 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(mười tám)* tháng về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại bản án số 01/HSST; đến nay bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; năm 2004 bị cáo được Công an tỉnh Quảng Nam tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong phong trào quần chúng "Bảo vệ an ninh Tổ quốc"; bị cáo có mẹ già trên 80 tuổi và vợ đang bị bệnh nên cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà để cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đã thể hiện được tính ren đe, giáo dục đối với bị cáo; đảm bảo được chính sách pháp luật của Nhà nước ta đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong việc nâng cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý đối với các loại tội phạm này.

[6] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi mua pháo nổ của người thanh niên tên Việt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Tấn L có hành vi đi cùng Việt (người mua pháo) nhưng do nhận thức chưa đầy đủ (mới 14 tuổi 02 tháng) và không biết trước việc mua pháo nổ của Việt nên không đặt vấn đề xử lý đối với L là đúng pháp luật.

- Đối với bà Lương Thị N, tuy cùng chung sống nhưng không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền bị cáo có được từ việc bán pháo nổ là 2.020.000 đồng *(trong đó số tiền thu lợi bất chính là 1.720.000 đồng và số tiền liên quan đến việc phạm tội là*

300.000 đồng). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với sự khác nhau về khối lượng pháo nổ khi Cơ quan Công an huyện Quế Sơn thu giữ (*6,88kg*) và Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận (*6,9353kg*); xét thấy sự chênh lệch về khối lượng pháo nổ là không đáng kể (*0,0553kg*) và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý với kết luận giám định nêu trên nên vấn đề này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên:

- Tịch thu giao Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam bảo quản và xử lý theo thẩm quyền các mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 03 *(ba)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh đều là pháo nổ; 145 *(một trăm bốn mươi lăm)* vật hình cầu vỏ bằng nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh đều là pháo nổ; 08 *(tám)* ống giấy hình trụ tròn đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ); 287 *(hai trăm tám bảy)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh đều là pháo nổ và 115 *(một trăm mười lăm)* ống giấy hình trụ tròn đều là pháo và có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

- Đối với số tiền 100.000 *(một trăm nghìn)* đồng, đây là số tiền bị cáo có được từ việc bán pháo cho Việt nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2015)*; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương T phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

1. Xử phạt bị cáo Dương T số tiền: 120.000.000 *(Một trăm hai mươi triệu)* đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu giao Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam bảo quản và xử lý theo thẩm quyền các mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 03 *(ba)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh đều là pháo nổ; 145 *(một trăm bốn mươi lăm)* vật hình cầu vỏ bằng nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh đều là pháo

nổ; 08 *(tám)* ống giấy hình trụ tròn đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ); 287 *(hai trăm tám bảy)* vật hình cầu bằng vỏ nhựa, trên mỗi vật có gắn đoạn dây màu xanh đều là pháo nổ và 115 *(một trăm mười lăm)* ống giấy hình trụ tròn đều là pháo và có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Công an huyện Quế Sơn theo Phiếu nhập kho vật chứng lập ngày 04/3/2019).

- Truy thu số tiền 2.020.000 *(hai triệu không trăm hai mươi nghìn)* đồng của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 *(một trăm nghìn)* thu giữ của bị cáo. Số tiền này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo giấy Ủy nhiệm chi lập ngày 19/6/2019.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Dương T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Thể